



## Kết quả học tập và phản hồi về một số yếu tố liên quan đến học tập của sinh viên đại học điều dưỡng chính quy năm thứ tư tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm học 2023 – 2024

Trần Việt Tiến<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả kết quả học tập học kỳ 1 và phản hồi về một số yếu tố liên quan của sinh viên đại học điều dưỡng chính quy năm thứ tư tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định 2023 – 2024. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành với 575 sinh viên năm thứ tư, khóa 16 hệ chính quy tham gia kỳ thi cuối kỳ học phần học kỳ 1 năm học 2023–2024. Thang đo Likert 5 mức độ được thiết kế với một số yếu tố liên quan đến đào tạo và kết quả học tập của sinh viên. **Kết quả:** Các yếu tố từ phía sinh viên, trong đó có yếu tố động cơ học tập, yếu tố về phương pháp học tập, yếu tố động lực sinh viên đa số sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý trên 90%. Đa số sinh viên đã trả lời ở mức đồng ý và hoàn toàn đồng ý (> 90%): Giảng viên thường xuyên đánh giá trong quá trình giảng dạy, thường xuyên thực hiện phản hồi kết quả đánh giá trong quá trình học tập, thường xuyên uốn nắn sau mỗi kết quả đánh giá của sinh viên, đánh giá cuối kỳ nghiêm túc, công bằng, khách quan; Cơ sở vật chất của Nhà trường được trang bị đầy đủ để phục vụ công tác học tập. **Kết luận:** Nghiên cứu này cung cấp những bằng chứng về vai trò của động cơ học tập, sự hỗ trợ của giảng viên và cơ sở vật chất đối với kết quả học tập của sinh viên điều dưỡng.

**Từ khoá:** Yếu tố ảnh hưởng, kết quả học tập, sinh viên điều dưỡng

### Academic results and feedback on some learning-related factors of fourth-year full-time undergraduate nursing students at Nam Dinh University of Nursing in the academic year 2023 – 2024

Tran Viet Tien<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Nam Dinh University of Nursing

### ABSTRACT

**Objective:** To describe the academic results of semester 1 and feedback on some relevant factors of fourth-year full-time undergraduate nursing students at Nam Dinh University of Nursing 2023 – 2024. **Methods:** The cross-sectional descriptive study was conducted with 575 fourth-year students, 16 full-time students participating in the final exam of the 1st semester of the 2023–2024 academic year. The 5-level Likert scale is designed with a number of factors in mind regarding training and student academic performance. **Results:** Factors from the student side, including learning motivation factors, learning method factors, and student motivation factors, the majority of students agreed and completely agreed with over 90%. The majority of students answered in agreement and completely agreed (> 90%): Lecturers regularly evaluate during the teaching process, regularly give feedback on assessment results during the learning process, regularly mold after each student's assessment results, serious, fair and objective end-of-term assessment; The school's facilities are fully equipped to serve learning. **Conclusions:** This study provides evidence of the role of learning motivation, faculty support, and facilities in nursing student academic outcomes.

**Keywords:** Influencing factors, academic outcomes, nursing students

Tác giả: Trần Việt Tiến  
Email: tranviettien@ndun.edu.vn  
DOI: 10.54436/jns.2025.02.956

Ngày nhận bài: 10/01/2025  
Ngày hoàn thiện: 13/3/2025  
Ngày đăng bài: 14/3/2025

## **ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trong bối cảnh giáo dục đại học ngày càng phát triển, chất lượng và hiệu quả học tập của sinh viên trở thành một trong những thước đo quan trọng đánh giá năng lực đào tạo của các cơ sở giáo dục y tế.

Sự thành công trong học tập không chỉ phụ thuộc vào các yếu tố học thuật mà còn liên quan đến các yếu tố tâm lý như động lực, niềm tin vào năng lực bản thân và sự hài lòng với môi trường học tập. Những sinh viên có động lực học tập cao thường đạt kết quả học tập tốt hơn và có xu hướng tự điều chỉnh quá trình học tập, đặc biệt khi họ nhận được sự hướng dẫn và phản hồi kịp thời từ giảng viên <sup>1,2</sup>. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng các phương pháp giảng dạy hiện đại, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì hứng thú và hiệu quả học tập của sinh viên <sup>3,4</sup>.

Đối với sinh viên ngành điều dưỡng, kết quả học tập không chỉ phản ánh mức độ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn là chỉ số dự báo năng lực thực hành, đặc biệt trong một môi trường đòi hỏi kỹ năng thực hành lâm sàng cao <sup>1,3</sup>. Điều này nhấn mạnh sự cần thiết phải nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên điều dưỡng, từ đó xây dựng các giải pháp cải thiện môi trường học tập, nâng cao chất lượng đào tạo và chuẩn bị tốt cho lực lượng điều dưỡng tương lai.

Nghiên cứu cho thấy rằng kết quả học tập của sinh viên điều dưỡng bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, bao gồm đặc điểm cá nhân, yếu tố từ môi trường học tập, sự hỗ trợ của giảng viên và các điều kiện học tập khác nhau <sup>2,5</sup>. Đặc biệt, môi trường học tập lâm sàng đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố kiến thức và phát triển kỹ năng của sinh viên điều dưỡng. Một môi trường học tập lâm sàng tích cực có thể tăng cường động lực học tập, cải thiện khả năng tự tin

và kỹ năng làm việc thực tế của sinh viên <sup>3,6</sup>. Ngược lại, những yếu tố tiêu cực như áp lực học tập, thiếu sự hỗ trợ từ giảng viên và cơ sở vật chất không đầy đủ có thể làm giảm hiệu quả học tập của sinh viên.

Việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên đại học điều dưỡng có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu của ngành y tế. Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, các chương trình đào tạo điều dưỡng cần liên tục cải tiến để đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, nhằm đảm bảo sinh viên tốt nghiệp không chỉ có kiến thức chuyên môn mà còn có kỹ năng và phẩm chất phù hợp để hành nghề <sup>2</sup>. Do đó, nghiên cứu này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục điều dưỡng tại các trường đại học mà còn góp phần xây dựng lực lượng điều dưỡng có khả năng đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và xã hội.

Tại Việt Nam, nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên điều dưỡng vẫn còn hạn chế. Do đó, nghiên cứu này tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên điều dưỡng chính quy năm thứ tư. Kết quả sẽ giúp trường xây dựng các chiến lược cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao trong ngành y tế.

Xuất phát từ thực tế trên, nhóm tác giả thực hiện đề tài với mục tiêu: “*Mô tả thực trạng kết quả học tập và phản hồi về một số yếu tố liên quan đến kết quả học tập học kì I của sinh viên đại học điều dưỡng chính quy năm thứ tư tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định năm học 2023 – 2024*”.

## **ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP**

**Đối tượng nghiên cứu:** Đối tượng nghiên cứu (ĐTNC) là tất cả sinh viên đại

học điều dưỡng năm thứ tư niên khóa 2023–2024 tại trường, tham gia kỳ thi cuối kỳ của 9 học phần trong học kỳ 1. Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, các yếu tố có thể tác động đến kết quả học tập của sinh viên cũng được phân tích.

*Tiêu chuẩn lựa chọn:* Sinh viên năm thứ tư hệ chính quy, đã tham gia kỳ thi cuối kỳ và đồng ý tham gia nghiên cứu.

*Tiêu chuẩn loại trừ:* Sinh viên từ chối tham gia nghiên cứu hoặc đang trong thời gian bảo lưu học tập.

**Thời gian thu thập số liệu:** Từ tháng 5/2024 đến tháng 6/2024.

**Địa điểm nghiên cứu:** Tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

**Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu được thực hiện theo thiết kế mô tả cắt ngang để ghi nhận và phân tích dữ liệu tại một thời điểm xác định, từ đó cung cấp cái nhìn toàn diện về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên.

#### **Mẫu và phương pháp chọn mẫu:**

Phương pháp chọn mẫu toàn bộ được áp dụng cho tất cả sinh viên năm thứ tư hệ chính quy tham gia kỳ thi cuối kỳ học phần học kỳ 1 năm học 2023–2024. Tổng cộng, mẫu nghiên cứu bao gồm 575 sinh viên năm thứ tư, khóa 16.

#### **Bộ công cụ thu thập số liệu:**

Bộ công cụ thu thập dữ liệu được phát triển dựa trên các nghiên cứu trước và tham khảo từ công cụ khảo sát của Võ Thị Tâm<sup>7</sup>, đảm bảo độ tin cậy cao với chỉ số Cronbach's Alpha từ 0,691 đến 0,855.

Cấu trúc bộ công cụ gồm 2 phần:

- Phần 1: Thu thập thông tin chung của đối tượng nghiên cứu.

Thu thập thông tin của sinh viên điều dưỡng năm thứ 4 tham gia nghiên cứu gồm: họ tên, mã sinh viên, lớp học phần, giới tính và độ tuổi.

- Phần 2: Phần nội dung: Phân tích điểm KTHP của sinh viên, khảo sát các yếu tố ảnh hưởng tới kết quả học tập của sinh viên

Điểm KTHP của sinh viên được lấy từ dữ liệu điểm học tập của Trường.

Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập thông qua bộ câu hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ (1 = hoàn toàn không đồng ý đến 5 = hoàn toàn đồng ý).

Nội dung khảo sát cụ thể:

Yếu tố cá nhân của sinh viên: 11 câu hỏi về động lực học tập, phương pháp học và các yếu tố cá nhân.

Yếu tố liên quan đến giảng viên: 9 câu hỏi về phương pháp giảng dạy và đánh giá của giảng viên.

Yếu tố cơ sở vật chất: 4 câu hỏi về điều kiện học tập tại trường.

Nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát thử nghiệm trên 30 sinh viên, đạt Cronbach's Alpha = 0,991, khẳng định độ tin cậy của công cụ.

**Phương pháp phân tích số liệu:** Dữ liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS phiên bản 26 và QUEST, bao gồm:

- Phân tích thông tin mô tả: Mô tả các biến nhân khẩu học và kết quả học tập qua các chỉ số như giá trị trung bình, phương sai, độ lệch chuẩn và kiểm tra phân bố chuẩn.

- Phân tích tỷ lệ phản hồi theo thang đo Likert: Kết quả thi cuối kỳ là biến phụ thuộc, trong khi các yếu tố liên quan đến sinh viên, giảng viên, và cơ sở vật chất là các biến độc lập, giúp xác định mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố.

**Đạo đức của nghiên cứu:** Nghiên cứu đã được Hội đồng Khoa học và Hội đồng Đạo đức của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định phê duyệt theo quyết định số 1095/ GCN-HĐĐĐ ngày 14/5/2024. Sinh viên tham gia được thông báo rõ ràng về mục tiêu và yêu cầu của nghiên cứu và có quyền tham gia tự nguyện. Dữ liệu cá nhân của các đối tượng được bảo mật và chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, bảo đảm quyền riêng tư của sinh viên.

## KẾT QUẢ

Nghiên cứu được thực hiện với sự tham gia của 12 lớp sinh viên đại học chính quy thi kết thúc ở 9 học phần với số nam sinh viên chiếm 11%, nữ sinh viên chiếm 89% thu được kết quả như sau:

**Bảng 1. Điểm trung bình các học phần của đối tượng nghiên cứu**

Nội dung	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Điểm thấp nhất	Điểm cao nhất
Phục hồi chức năng	7,0	1,4	3,8	9,5
Quản lý điều dưỡng	7,5	1,1	2,6	9,6
Chăm sóc sức khỏe phụ nữ 2	7,5	1,5	4,2	9,6
Tư tưởng Hồ Chí Minh	7,7	0,8	4,7	9,4
Chăm sóc sức khỏe phụ nữ 1	7,9	1,5	4,2	9,8
Y học cổ truyền	7,9	0,9	4,2	9,2
Truyền nhiễm	7,9	0,8	5,3	9,3
Điều dưỡng cộng đồng	8,7	0,3	7,8	9,5
Chăm sóc sức khỏe phụ nữ 3	8,8	0,3	4,3	9,5
Điểm trung bình học kỳ	7,9	0,5	5,5	9,1

Điểm trung bình các môn học của ĐTNC dao động từ 2,6 điểm đến 9,8 điểm, điểm trung bình học kì của ĐTNC là  $7,9 \pm 0,5$ , điểm trung bình học kì thấp nhất là 5,5 điểm cao nhất là 9,1 điểm.

**Bảng 2. Nhóm yếu tố liên quan từ sinh viên**

Nội dung	Mức độ đồng ý (n,%)				
	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
Tôi xác định động cơ học tập rõ ràng, nghiêm túc	5 (0,9)	12 (2,0)	32 (5,6)	260 (45,2)	266 (46,3)
Tôi xác định việc học là nhiệm vụ chính	9 (1,6)	16 (2,8)	19 (3,3)	291 (50,6)	240 (41,7)
Tôi tập trung hết sức mình cho việc học	9 (1,6)	6 (1,0)	31 (5,3)	255 (44,4)	274 (47,7)

Nội dung	Mức độ đồng ý (n,%)				
	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
Tôi chủ động tìm kiếm tài liệu học tập và tài liệu tham khảo	9 (1,6)	8 (1,3)	28 (4,9)	281 (48,9)	249 (43,3)
Tôi chủ động việc lập kế hoạch tự học cho bản thân đối với từng học phần	11 (1,9)	12 (2,0)	25 (4,4)	273 (47,5)	254 (44,2)
Tôi thường xuyên trao đổi, đặt câu hỏi về các vấn đề liên quan đến môn học	11 (1,9)	5 (0,9)	31 (5,4)	276 (48,0)	252 (43,8)
Tôi nghiêm túc tự đánh giá bản thân trong quá trình học	9 (1,6)	7 (1,2)	29 (5,0)	264 (45,9)	266 (46,3)
Tôi vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết, xử lý linh hoạt các tình huống học tập chỉ huy	11 (1,9)	5 (0,9)	24 (4,2)	283 (49,2)	252 (43,8)
Tôi xác định học để lấy kiến thức làm việc	12 (2,1)	3 (0,5)	26 (4,5)	264 (45,9)	270 (47,0)
Để tôi được trưởng thành hơn khi học tập, rèn luyện trong môi trường này	10 (1,7)	8 (1,4)	23 (4,0)	268 (46,6)	266 (46,3)
Để tôi có nhiều cơ hội thể hiện năng lực bản thân trong môi trường học tập	12 (2,1)	9 (1,6)	22 (3,8)	263 (45,7)	269 (46,8)

Các yếu tố từ phía sinh viên, trong đó có yếu tố động cơ học tập, đa số sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý rằng sinh viên xác định động cơ học tập rõ ràng, nghiêm túc (91,5%), xác định việc học là nhiệm vụ chính (92,3%), và tập trung hết sức mình cho việc học (92,1%).

Yếu tố về phương pháp học tập, đa số sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý rằng đã chủ động tìm kiếm tài liệu học tập và tài liệu tham khảo (92,2%), chủ động việc lập kế hoạch tự học cho bản thân đối với từng học phần (91,7%), hay thường xuyên trao đổi, đặt câu hỏi về các vấn đề liên quan đến môn học (91,8%), nghiêm túc tự đánh giá bản thân trong quá trình học (92,2%), vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết, xử lý linh hoạt các tình huống học tập chỉ huy (93,0%).

Yếu tố động lực sinh viên, đa số sinh viên đã xác định được động lực của việc học là để lấy kiến thức làm việc, để tôi được trưởng thành hơn khi học tập, rèn luyện trong môi trường này, để tôi có nhiều cơ hội thể hiện năng lực bản thân trong môi trường học tập với > 90% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý.

**Bảng 3. Nhóm yếu tố liên quan từ giảng viên**

Nội dung	Mức độ đồng ý (n, %)				
	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
Giảng viên cung cấp yêu cầu của môn học một cách cụ thể và rõ ràng	8 (1,4)	10 (1,7)	20 (3,5)	275 (47,8)	262 (45,6)
Giảng viên cung cấp nội dung học tập rõ ràng và các hướng dẫn cụ thể cho sinh viên	11 (1,9)	4 (0,6)	25 (4,4)	278 (48,4)	257 (44,7)
Giảng viên thường xuyên tương tác với sinh viên trên lớp học	9 (1,6)	7 (1,2)	22 (3,8)	274 (47,7)	263 (45,7)
Giảng viên kết hợp phương pháp giảng dạy truyền thống và hiện đại	11 (1,9)	10 (1,7)	21 (3,7)	265 (46,1)	268 (46,6)
Giảng viên thường xuyên lấy ý kiến phản hồi từ người học sau mỗi bài học để thay đổi, điều chỉnh phương pháp	7 (1,1)	5 (0,9)	25 (4,4)	272 (47,3)	266 (46,3)
Giảng viên thường xuyên đánh giá trong quá trình giảng dạy	12 (2,1)	5 (0,9)	19 (3,3)	272 (47,3)	267 (46,4)
Giảng viên thường xuyên thực hiện phản hồi kết quả đánh giá trong quá trình học tập	10 (1,7)	9 (1,6)	30 (5,2)	270 (47,0)	256 (44,5)
Giảng viên thường xuyên uốn nắn sau mỗi kết quả đánh giá của sinh viên	9 (1,6)	5 (0,9)	25 (4,4)	265 (46,0)	271 (47,1)
Đánh giá cuối kì nghiêm túc, công bằng, khách quan	9 (1,6)	9 (1,6)	26 (4,5)	271 (47,1)	260 (45,2)

Trong nhóm yếu tố về phía giảng viên, bao gồm yếu tố phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá.

Yếu tố phương pháp giảng dạy, đa số sinh viên đã trả lời ở mức đồng ý và hoàn toàn đồng ý (> 90%) rằng: Giảng viên cung cấp yêu cầu của môn học một cách cụ thể và rõ ràng, Giảng viên cung cấp nội dung học tập rõ ràng và các hướng dẫn cụ thể cho sinh viên, Giảng viên thường xuyên tương tác với sinh viên trên lớp học. Giảng viên kết hợp phương pháp giảng dạy truyền thống và hiện đại, Giảng viên thường xuyên lấy ý kiến phản hồi từ người học sau mỗi bài học để thay đổi, điều chỉnh phương pháp.

Yếu tố phương pháp đánh giá, đa số sinh viên đã trả lời ở mức đồng ý và hoàn toàn đồng ý (> 90%) rằng: Giảng viên thường xuyên đánh giá trong quá trình giảng dạy, Giảng viên thường xuyên thực hiện phản hồi kết quả đánh giá trong quá trình học tập. Giảng viên thường xuyên uốn nắn sau mỗi kết quả đánh giá của sinh viên, Đánh giá cuối kì nghiêm túc, công bằng, khách quan.

**Bảng 4. Nhóm yếu tố liên quan từ cơ sở vật chất của nhà trường**

Nội dung	Mức độ đồng ý (%)				
	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
Nhà Trường có cơ sở phòng học lý thuyết được trang bị đầy đủ.	10 (1,8)	8 (1,4)	19 (3,4)	275 (47,7)	263 (45,7)
Nhà Trường trang bị đầy đủ vũ khí, phương tiện, thiết bị, bãi tập thực hành đảm bảo yêu cầu môn học.	7 (1,2)	7 (1,2)	28 (4,9)	280 (48,7)	253 (44,0)
Nhà trường có hệ thống hoạt động thể chất, câu lạc bộ phong phú	7 (1,2)	5 (0,9)	24 (4,2)	280 (48,7)	259 (45,0)
Nhà trường có hệ thống thư viện mạng lan nội bộ để phục vụ học tập.	8 (1,4)	7 (1,2)	22 (3,8)	282 (49,1)	256 (44,5)

Đa số sinh viên cho ý kiến là đồng ý và hoàn toàn đồng ý với các ý kiến mà nhóm nghiên cứu đưa ra (với > 90% sinh viên), Nhà trường có cơ sở phòng học lý thuyết được trang bị đầy đủ, Nhà Trường trang bị đầy đủ vũ khí, phương tiện, thiết bị, bãi tập thực hành đảm bảo yêu cầu môn học. Nhà trường có hệ thống hoạt động thể chất, câu lạc bộ phong phú, Nhà trường có hệ thống thư viện mạng lan nội bộ để phục vụ học tập.

## BÀN LUẬN

Kết quả của nghiên cứu này đã cho thấy kết quả học tập của sinh viên và các yếu tố liên quan đến kết quả học tập của sinh viên đại học điều dưỡng, nhấn mạnh vai trò của động cơ học tập, phương pháp giảng dạy và đánh giá từ phía giảng viên, cùng với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Hầu hết sinh viên tham gia nghiên cứu đều thể hiện sự đồng ý cao với các yếu tố hỗ trợ từ giảng viên và cơ sở vật chất, phản ánh rõ ràng những yếu tố này đóng góp tích cực vào quá

trình học tập và sự tự tin trong nghề nghiệp tương lai.

**Động cơ học tập và tự điều chỉnh của sinh viên:** Động cơ học tập là một yếu tố quyết định quan trọng đối với kết quả học tập của sinh viên, đặc biệt là trong môi trường đòi hỏi tính tự chủ cao như đào tạo điều dưỡng. Kết quả nghiên cứu cho thấy hơn 90% sinh viên xác định rõ động cơ học tập và tập trung vào việc học như một nhiệm vụ chính. Điều này phù hợp với các nghiên cứu trước đây, cho thấy rằng sinh viên có

động cơ rõ ràng và nghiêm túc có khả năng đạt được thành tích học tập tốt hơn và phát triển kỹ năng tự quản lý trong học tập<sup>3,5</sup>. Đặc biệt, khả năng lập kế hoạch học tập, tự tìm kiếm tài liệu và đánh giá bản thân là những biểu hiện của sự tự điều chỉnh hiệu quả, giúp sinh viên chủ động trong học tập và cải thiện khả năng đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp<sup>6</sup>.

**Tương tác giữa giảng viên và sinh viên:** Vai trò của giảng viên trong việc cung cấp nội dung học tập rõ ràng và tương tác thường xuyên với sinh viên cũng được nhấn mạnh. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng hơn 90% sinh viên đánh giá cao việc giảng viên cung cấp yêu cầu môn học rõ ràng và thường xuyên tương tác trong lớp học. Tương tác giữa giảng viên và sinh viên là yếu tố quan trọng thúc đẩy động lực và sự tham gia học tập tích cực của sinh viên. Nghiên cứu của Karabulut và cộng sự (2015) cũng chỉ ra rằng sự rõ ràng và hỗ trợ từ giảng viên làm tăng sự tự tin và động lực của sinh viên, đồng thời giúp cải thiện hiệu quả học tập của họ<sup>1</sup>. Những phương pháp giảng dạy truyền thống và hiện đại kết hợp có thể giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện, từ lý thuyết đến thực tiễn, đồng thời tạo cơ hội cho sinh viên tham gia vào quá trình học tập một cách chủ động và sáng tạo.

**Vai trò của phản hồi và đánh giá trong quá trình học tập:** Một khía cạnh đáng chú ý khác là việc giảng viên thường xuyên lấy ý kiến phản hồi từ sinh viên và điều chỉnh phương pháp giảng dạy dựa trên các phản hồi này. Các nghiên cứu trước đây cho thấy rằng phản hồi kịp thời và thích hợp từ giảng viên là một trong những yếu tố quan trọng nhất giúp sinh viên cải thiện kỹ năng học tập và đạt kết quả tốt hơn<sup>4</sup>. Trong nghiên cứu này, sinh viên đánh giá cao việc giảng

viên thực hiện phản hồi sau mỗi đánh giá và đánh giá cuối kỳ một cách công bằng, nghiêm túc. Phản hồi xây dựng không chỉ giúp sinh viên hiểu rõ hơn về điểm mạnh và điểm yếu trong học tập mà còn giúp họ điều chỉnh và hoàn thiện phương pháp học tập<sup>2</sup>. Phản hồi kịp thời giúp sinh viên tránh được những sai lầm lặp lại và nâng cao chất lượng học tập trong thời gian ngắn hơn.

**Ảnh hưởng của cơ sở vật chất đến chất lượng học tập:** Cơ sở vật chất đầy đủ và hiện đại là một yếu tố quan trọng hỗ trợ quá trình học tập hiệu quả, đặc biệt là trong các ngành học yêu cầu thực hành lâm sàng như điều dưỡng. Trong nghiên cứu này, hầu hết sinh viên cho biết họ hài lòng với cơ sở vật chất, bao gồm phòng học, thư viện và các khu vực thực hành. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng cơ sở vật chất đầy đủ và được trang bị tốt không chỉ giúp sinh viên tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả hơn mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho họ áp dụng lý thuyết vào thực tiễn<sup>8</sup>. Việc trang bị các phương tiện học tập hiện đại và các khu thực hành mô phỏng giúp sinh viên nắm vững kỹ năng cần thiết trước khi tiếp cận thực tế, giảm thiểu sai sót trong quá trình làm việc.

**Ý nghĩa của nghiên cứu và hàm ý thực tiễn:** Kết quả của nghiên cứu này có ý nghĩa quan trọng trong việc cung cấp cơ sở cho các cải tiến giáo dục trong đào tạo điều dưỡng. Các nhà quản lý giáo dục và giảng viên có thể sử dụng những kết quả này để tối ưu hóa môi trường học tập, tăng cường phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng phản hồi cho sinh viên. Điều này không chỉ giúp cải thiện kết quả học tập của sinh viên hiện tại mà còn xây dựng đội ngũ điều dưỡng chất lượng cao, có khả năng đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của ngành y tế trong bối cảnh ngày càng phức tạp. Đặc biệt, những yếu tố



hỗ trợ từ phía giảng viên và cơ sở vật chất là những yếu tố mà các trường đại học có thể tác động trực tiếp, do đó cần được đầu tư và quan tâm đúng mức.

## KẾT LUẬN

Nghiên cứu này đã cung cấp những bằng chứng cụ thể về vai trò của động cơ học tập, sự hỗ trợ của giảng viên và cơ sở vật chất đối với kết quả học tập của sinh viên điều dưỡng. Các yếu tố này không chỉ thúc đẩy sinh viên hoàn thành chương trình học mà còn giúp họ phát triển các kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp tương lai. Sự kết hợp giữa động cơ học tập của sinh viên, hỗ trợ từ giảng viên và điều kiện cơ sở vật chất đã tạo ra một môi trường học tập hiệu quả, giúp nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội về nguồn nhân lực y tế có chất lượng

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nezih Karabulut et al. The relationship of clinical learning environment to nursing students' academic motivation. *Kontakt*, Volume 17, Issue 1, 2015, Pages e6-e12. <https://doi.org/10.1016/j.kontakt.2015.01.003>.

2. Ensieh Fooladi et al. Factors Associated with Undergraduate Nursing Students' Academic and Clinical Performance: A Mixed-Methods Study. *Front Med (Lausanne)*. 2022 Feb 16;9:793591. doi: 10.3389/fmed.2022.793591.

3. Mohamed Saad Saleh. Relationship between Nursing Students' Clinical Learning Environment Satisfaction, Self-Efficacy and Academic Achievement. *ASNJ Vol.21 No.2*, 2019. DOI:10.21608/asalexu.2019.206596.

4. Rendu Ravi, D. Maryline Flinsi. Factors Affecting Academic Performance of

Nursing Students. *IOSR Journal of Nursing and Health Science*, Volume 8, Issue 6, 2019. DOI: 10.9790/1959-0806033338.

5. Jo Anne Carrick. The Effect of Classroom and Clinical Learning Approaches on Academic Achievement in Associate Degree Nursing Students. Dissertation, Indiana University of Pennsylvania, 2010.

6. Farhan Alshammari et al. Factors affecting the academic performance of student nurses: A cross-sectional study, *Journal of Nursing Education and Practice*, 2017.

7. Võ Thị Tâm. Các yếu tố tác động đến kết quả học tập của sinh viên chính quy trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh [Luận văn thạc sỹ]. Trường Đại học Quốc gia Hà Nội. 2010.

8. Phan Thị Hồng Thảo và cộng sự. Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên: Nghiên cứu trường hợp tại Học viện Ngân hàng, *Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng*, Số 219, 2020.